

Bản án số: 34/2024/HS - ST  
Ngày: 12-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngọc.

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**  
Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông Trần Thăng Long - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

2. Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.

3. Ông Nguyễn Đức Khương - Chiến sỹ công an trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1989 tại phường ABC, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư X, phường ABC, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Ngô Duy Đ và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngô Văn T là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 320KM- DT - 0048 do UBND phường Duy Tân cấp ngày 17-01-2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-08-2023, ngày 29-08-2023 tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức M, sinh năm 1989 tại phường ADE, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Khu Yên Lâm XY, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa ( học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Cà Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 55/2007/HSST ngày 24-8-2007 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử 03 năm về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-3-2010, chấp hành xong án phí ngày 24-10-2007; Bản án số 77/2010/HSST ngày 29-12-2010 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-02-2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 22-3-2011.

**Bị** tạm giữ từ ngày 23-08-2023, ngày 29-08-2023 tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương

*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

+ **Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Lê Thị Thu Hiền -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Duy Đóng, sinh năm 1956; địa chỉ: KDC Trại Xanh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Những người tham gia tố tụng khác:** Chị Hoàng Thị An, anh Nguyễn Văn Nhẹ, anh Trương Văn Thụ (*người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23-8-2023 Nguyễn Đức M gọi điện thoại qua zalo cho Ngô Văn T. T bảo M chuyển khoản cho mình số tiền 500.000đồng để đi mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy “đá”) và hẹn gặp nhau ở khu vực nghĩa trang thuộc khu 1, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn để sử dụng ma túy. M đồng ý và chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Thụ để hỏi mua ma túy “đá”, Thụ đồng ý. Hai bên hẹn gặp nhau ở khu vực bến đò thuộc khu 5 phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn. T điều khiển xe mô tô Dream BKS 34K3-2295 (*xe T mượn của bố để là ông Ngô Duy Đóng*) đi đến điểm hẹn gặp Thụ. Khi gặp nhau T dùng điện thoại chuyển khoản cho Thụ số tiền 450.000 đồng để mua ma túy “đá”. Số tiền 50.000 đồng còn lại T hưởng lợi riêng. Thụ chỉ vị trí để ma túy tại thùng phi sắt gần đó, T đi ra nhìn thấy trên mặt thùng phi có 01 túi ma túy (*có đặc điểm là túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng*). T lấy một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bọc bên ngoài túi ma túy rồi cho vào vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu đỏ để ở vũng xe rồi đi xe đến điểm hẹn để gặp M. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi M đi đến gần khu vực nghĩa trang thuộc khu 1, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn thì bị tổ công tác thuộc công

an thị xã Kinh Môn kiểm tra. M khai đang đợi T đem ma túy tới để sử dụng. Đúng lúc T cũng đi đến và bị tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu đỏ, trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng được bọc trong tờ tiền 2.000 đồng (*niêm phong ký hiệu M*), 01 hộp nhựa màu đen loại hộp đựng kính mắt, bên trong hộp có 01 bật lửa ga màu vàng, 06 đoạn ống nhựa, 01 nắp chai nhựa màu vàng đã đục hai lỗ, 01 công thủy tinh, 01 xe mô tô Dream BKS 34K3-2295, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen BKS 16P3-5958, **01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh, không lắp sim, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21 màu bạc, kèm sim số 0967981920 và 0367886807.**

*Về vật chứng:* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen BKS 16P3-5958 có số khung là RLCS5C640CY798091, số máy là 5C64-798095; kết quả giám định xác định là số khung, số máy là hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. M khai nhận mua chiếc xe trên của một người không quen biết. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen trên được đăng ký mang tên anh Ngô Văn Thương trú tại khu Đồng Mát, phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, chiếc xe này có biển số đăng ký là 14X1-064.17. Xác minh tại khu Đồng Mát, phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh không có công dân nào tên Ngô Văn Thương; kết quả tra cứu xác định xe không nằm trong hệ thống xe vật chứng. Đối với biển số 16P3-5958 kết quả giám định xác định là biển số xe thật, đăng ký cho chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại waves, màu đỏ đen bạc, đăng ký mang tên ông Trần Văn Vinh, sinh năm 1971, trú tại Tắt Xứng, xã An Hồng huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Ông Vinh trình bày khoảng năm 2015 ông Vinh bị mất trộm chiếc xe trên tại khu vực phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, ông Vinh đã có đơn trình báo đến công an phường Quán Toan. Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi thông tin đến cơ quan điều tra công an quận Hồng Bàng để xử lý theo quy định.

Tại kết luận giám định số 398/TB- KTHS ngày 23-8-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,218g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18-03-2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T trình bày:* Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo gồm bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo, bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và huân chương chiến công để có mức hình phạt phù hợp cho bị cáo cải tạo nhanh chóng trở về thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 24 đến 26 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:* Ông cho bị cáo Ngô Văn T mượn xe mô tô Dream BKS 34K3-2295 để đi làm không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho ông làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 26 tháng đến 29 tháng tù, thời hạn tính từ tạm giữ ngày 23-08-2023. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23-08-2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 23-8-2023 Ngô Văn T nhận của Nguyễn Đức M số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy về cho M. T đã mua được 0,218 gam ma túy loại Methamphetamine hết số tiền 450.000 đồng, T hưởng lợi số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày T đem số ma túy trên đi đến khu vực nghĩa trang thuộc khu 1, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương gặp M thì

bị Tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Bị cáo Ngô Văn T nhận số tiền 500.000đ của bị cáo Nguyễn Đức M đi mua ma túy để cùng sử dụng, T trực tiếp liên hệ với người bán, trực tiếp đi mua ma túy hết số tiền 450.000 đồng, hưởng lợi riêng 50.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo Ngô Văn T có hành vi mua bán ma túy kiếm lời với lỗi cố ý trực tiếp do vậy bị cáo Ngô Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đức M có hành vi tàng trữ ma túy, khối lượng 0,218g ma túy loại Methamphetamine với lỗi cố ý trực tiếp do vậy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp hàng tháng và có bố đẻ là ông Ngô Duy Đóng được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, huân chương chiến công hạng nhất do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M khi được hỏi đã khai ra hành vi của bị cáo T là tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*" do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn T không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Đức M có nhân thân xấu.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ gói nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 1 hộp màu đen bên trong có 01 bật lửa ga màu vàng, 06 đoạn ống nhựa, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 công thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ đều đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 2.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 là số tiền thu được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y21 màu bạc kèm sim dùng vào việc phạm tội nên cần tịch

thu phát mại sung quỹ Nhà nước, đối với 02 sim kèm theo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô Dream BKS 34K3-2295 của ông Ngô Duy Đóng, ông Đóng cho bị cáo T mượn đi làm không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Đóng; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ của bị cáo T theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 1 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án bị cáo Ngô Văn T khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông tên Thụ tại khu vực bến đò thuộc khu 5, Phú Thứ, thị xã Kinh Môn với giá 450.000 đồng. Quá trình điều tra xác định tại khu 5, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn có người tên Trương Văn Thụ, sinh năm 1984, trú tại khu 5, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn. Kết quả lấy lời khai và đối chất, Thụ khai không bán ma túy cho T, số tiền 450.000 đồng T chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Thụ là để nhờ Thụ đổi thành tiền mặt, Thụ đã đưa lại cho bị cáo T 450.000 đồng. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên chưa đủ chứng cứ chứng minh Thụ bán ma túy cho bị cáo T. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Ngô Duy Đóng cho T mượn xe mô tô Dream BKS 34K3-2295. Khi mượn xe ông Đóng không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với ông Đóng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ngô Văn T là đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Ngô Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 23-08-2023**.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 23-08-2023**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ gói nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, 1 hộp màu đen bên trong hộp

có 01 bật lửa ga màu vàng, 06 đoạn ống nhựa, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 công thủy tinh; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000đ; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y21 màu bạc; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại kèm điện thoại; trả lại cho ông Ngô Duy Đón 01 xe mô tô Dream BKS 34K3-2295; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ của bị cáo Ngô Văn T (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-4-2024 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Căn cứ tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hằng**